

Số: 71/KH-BCĐ

Tiến Thắng, ngày 13 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước ở địa phương trên địa bàn xã Tiến Thắng năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 74-NQ/HU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Thế về chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 19/11/2021 của UBND huyện Yên Thế về chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 08/9/2022 của UBND huyện Yên Thế về thực hiện chiến lược thông tin cơ sở giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện kế hoạch số 162/KH-UBND, ngày 27/12/2023 của UBND huyện Yên Thế về việc ban hành kế hoạch Chuyển đổi số trong cơ quan Nhà nước huyện Yên Thế năm 2024. UBND xã Tiến Thắng xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước ở địa phương trên địa bàn xã Tiến Thắng năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Tiến Thắng theo kế hoạch số 162/KH-UBND, ngày 27/12/2023 của UBND huyện Yên Thế; đồng thời tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được trong thời gian qua để từng bước thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 56-NQ/ĐU ngày 22/02/2022 của Đảng ủy xã Tiến Thắng về Chuyển đổi số xã Tiến Thắng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu về phát triển Chính quyền số

Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.

Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác).

Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%.

Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.

Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%).

Trên 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước).

100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của xã được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

100% các hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Thường xuyên duy trì hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh huyện Yên Thế để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Duy trì Cổng thông tin điện tử của xã hoạt động có hiệu quả, cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định.

2.2. Mục tiêu về phát triển kinh tế số

Sản phẩm sản OCOP trên địa bàn xã tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

Các doanh nghiệp áp dụng hóa đơn điện tử, nộp thuế điện tử.

2.3. Mục tiêu về phát triển xã hội số

Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%.

Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 90%.

Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 70%.

Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

UBND xã tích cực phối hợp với Ủy ban MTTQ, các ban ngành đoàn thể tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên và người lao động về các chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của công tác chuyển đổi số.

Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Yêu cầu cán bộ công chức, viên chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống. Chịu trách nhiệm trực tiếp về việc thực hiện chuyển đổi số của đơn vị mình.

Thực hiện các hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua tổ chức Hội nghị, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, các tổ chức CT-XH và người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử

dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hằng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

2. Thể chế số

Cập nhật, duy trì kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản 2.0.

Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp; đề xuất tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để xây dựng, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

3. Phát triển hạ tầng số

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông rà soát bổ sung xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, ưu tiên các trường học ...; phát triển hạ tầng mạng 5G.

Duy trì, phát triển, nâng cao chất lượng hạ tầng mạng WAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông.

Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

Đầu tư, bổ sung trang thiết bị để nâng cao chất lượng hệ thống họp trực tuyến.

Đầu tư hạ tầng CNTT để nâng cao hiệu quả hoạt động của Đảng ủy, UBND xã

Tích cực xã hội hóa lắp đặt camera an ninh tại các khu, cụm dân cư.

4. Cập nhật dữ liệu số

Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các CSDL đã được Trung ương, tỉnh đầu tư, xây dựng (các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, dân số, tài chính, bảo hiểm...).

Tiếp nhận, cập nhật đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ quản lý hành chính các lĩnh vực: Tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, công thương, tư pháp, văn hóa du lịch, truyền thanh, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, nội vụ, kế hoạch và đầu tư, hệ thống thông tin quản lý văn thư, lưu trữ.

5. Ứng dụng nền tảng số

Tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã tiếp nhận và đang triển khai phục vụ công tác khám chữa bệnh tại trạm y tế xã

Cập nhật dữ liệu của xã lên các nền tảng dữ liệu số tài nguyên và môi trường của quốc gia phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

6. Nhân lực số

Cử cán bộ, công chức xã, tổ CNSCĐ xã, thôn tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh, huyện cho cán bộ, công chức

7. An toàn thông tin mạng

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Tiếp tục rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước. Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức an toàn an ninh thông tin cho cán bộ, công chức cấp xã.

8. Chính quyền số

Sử dụng hiệu quả các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao), Hệ thống thư điện tử, Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang, Hệ thống báo cáo Chính phủ... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại chỗ, còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

Duy trì, phát triển Cổng Thông tin điện tử của xã đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

9. Kinh tế số

Phối hợp tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

Phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

Phối hợp đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của xã.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.

10. Xã hội số

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông rà soát, nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G.

Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường

Tiếp tục chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn, đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (Voso, Postmart...), sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

Phối hợp tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản đề Tô CNSCĐ thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân theo Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

UBND xã bố trí 2% tổng chi ngân sách thường xuyên của cấp xã để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương mình phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn huyện.

UBND xã bố trí 10% trong số 2% tổng chi ngân sách thường xuyên dành cho chuyển đổi số để chi phí đầu tư cho an toàn an ninh mạng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa và Thông tin

Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” để tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của xã nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Phối hợp Văn phòng thống kê thu thập, tổng hợp báo cáo, đánh giá mức độ sẵn sàng công nghệ thông tin theo sự chỉ đạo của xã và huyện; tổ chức việc kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện theo kế hoạch của các ngành đoàn thể và công chức xã; báo cáo kết quả về UBND xã để có biện pháp xử lý kịp thời.

Phối hợp với công chức Tài chính - Kế toán xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ghi trong Kế hoạch trình UBND xã xem xét, phê duyệt.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành đoàn thể trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, nội dung kế hoạch; làm tốt công tác kiểm soát đầu tư mua sắm phục vụ chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách theo chỉ đạo; đảm bảo đồng bộ, đúng trình tự, thủ tục quy định; tránh đầu tư dàn trải, chồng chéo, lãng phí và hiệu quả thấp.

Rà soát, điều tra, đánh giá thực trạng thiết bị CNTT, trên cơ sở đó tham mưu cho UBND xã chỉ đạo các ngành chủ động trang bị bổ sung, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

Chủ trì phối hợp với phòng VH&TT tổ chức các lớp tập huấn ứng dụng CNTT, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cấp xã theo nhu cầu đăng ký của cơ quan.

Chủ trì, phối hợp với các ngành đoàn thể, cán bộ công chức liên quan thực hiện việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo kế hoạch của UBND huyện; tiếp tục chỉ đạo xây dựng trang thông tin điện tử UBND xã. Triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND xã tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện gửi/nhận văn bản điện tử, ký số cá nhân của tất cả các ngành đoàn thể, công chức thuộc UBND xã. Đánh giá việc thực hiện việc gửi/nhận văn bản điện tử, ký số cá nhân và sử dụng các phần mềm dùng chung của các ban, ngành đoàn thể báo cáo Chủ tịch UBND xã. Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện quy định.

Chủ trì giám sát, ứng cứu sự cố và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng, bảo vệ các hệ thống thông tin của xã.

Chủ trì phối hợp với các ban, ngành đoàn thể liên quan triển khai ứng dụng CNTT-viễn thông trong hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở.

2. Văn phòng thống kê (Phụ trách công tác tổng hợp)

Chủ trì phối hợp với công chức VH&TT rà soát trình độ CNTT của đội ngũ cán bộ, công chức xã; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cử đi tập huấn, bồi dưỡng; tổ chức kiểm

tra, đánh giá kiến thức CNTT cho cán bộ, công chức cấp xã, đảm bảo đủ trình độ tiếp nhận, vận hành các ứng dụng nền tảng số, hệ thống số được chuyển giao.

Quản trị, duy trì vận hành tốt các hệ thống, phần mềm dùng chung đáp ứng yêu cầu theo quy định. Phối hợp với công chức VH&TT tổng hợp kết quả triển khai thực hiện các hệ thống dùng chung theo quy định.

3. Công chức Tài chính - Kế Toán

Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách huyện năm 2024, cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với công chức Văn hóa và Thông tin hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí chi cho nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương trên địa bàn xã. Tham mưu UBND xã văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh, quản lý chi cho chuyển đổi số.

Khảo sát, tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; tổ chức tập huấn cho các doanh nghiệp về nội dung chuyển đổi số.

4. Ủy ban MTTQ các ban, ngành, đoàn thể xã

Tích cực tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân nâng cao nhận thức trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số

5. Văn phòng thống kê (Phụ trách bộ phận một cửa)

Tham mưu UBND xã đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa điện tử xã theo sự chỉ đạo của UBND huyện.

Chủ trì phối hợp với các công chức chuyên môn liên quan quản lý hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa xã; đảm bảo kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang và Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo của UBND xã;

Hướng dẫn các ngành cung cấp dịch vụ công trực tuyến thường xuyên chủ động thực hiện việc rà soát các TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã

Chủ trì phối hợp rà soát, cập nhật công khai dịch vụ công một phần và toàn trình lên Cổng thông tin điện tử xã theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với công chức Văn hóa và Thông tin, công chức Tài chính - Kế Toán và các ban, ngành, đoàn thể liên quan duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử xã, đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

Tham mưu UBND xã văn bản chỉ đạo đảm bảo tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến; hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý trực tuyến; thanh toán trực tuyến; số hóa hồ sơ tại bộ phận một cửa xã, kết quả trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia... đảm bảo tỷ lệ theo kế hoạch.

Tự thực hiện giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, bảo vệ hệ thống thông tin thuộc quyền quản lý.

Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND xã theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung thì kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo - Chủ tịch UBND xã (*thông qua Văn phòng thống kê*) để xem xét, giải quyết./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Phòng văn hóa huyện (b/c);
- MTTQ, các ban, ngành đoàn thể xã (p/h);
- Chủ tịch, các PCTUBND xã;
- Công chức chuyên môn liên quan;
- Thành viên BCĐ CDS xã, thôn;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT.

Lê Đức Hải